



BẢNG PHÍ BẢO HIỂM

Cá Nhân (VNĐ)

Phí Bảo Hiểm Chuyển (Theo độ dài chuyến đi)	CHƯƠNG TRÌNH Classic			CHƯƠNG TRÌNH Executive			CHƯƠNG TRÌNH Premier		
	Đông Nam Á	Châu Á - TBD	Toàn Cầu	Đông Nam Á	Châu Á - TBD	Toàn Cầu	Đông Nam Á	Châu Á - TBD	Toàn Cầu
1 - 3 ngày	105.000	147.000	168.000	168.000	210.000	315.000	231.000	294.000	420.000
4 - 6 ngày	168.000	210.000	231.000	252.000	315.000	378.000	336.000	420.000	504.000
7 - 10 ngày	231.000	273.000	357.000	336.000	420.000	504.000	483.000	609.000	735.000
11 - 14 ngày	336.000	378.000	441.000	441.000	546.000	672.000	630.000	777.000	882.000
15 - 18 ngày	399.000	462.000	483.000	567.000	672.000	756.000	756.000	924.000	1.050.000
19 - 22 ngày	441.000	504.000	546.000	672.000	756.000	840.000	882.000	1.008.000	1.155.000
23 - 27 ngày	483.000	567.000	588.000	735.000	861.000	987.000	945.000	1.155.000	1.281.000
28 - 31 ngày	546.000	588.000	630.000	777.000	945.000	1.029.000	1.050.000	1.218.000	1.407.000
32 - 38 ngày	609.000	672.000	735.000	924.000	1.113.000	1.218.000	1.218.000	1.449.000	1.680.000

BẢNG PHÍ BẢO HIỂM

Cá Nhân (VNĐ)

MA-T00-BR-001-12-V

Phí Bảo Hiểm Chuyến (Theo độ dài chuyến đi)	CHƯƠNG TRÌNH Classic			CHƯƠNG TRÌNH Executive			CHƯƠNG TRÌNH Premier		
	Đông Nam Á	Châu Á - TBD	Toàn Cầu	Đông Nam Á	Châu Á - TBD	Toàn Cầu	Đông Nam Á	Châu Á - TBD	Toàn Cầu
39 - 45 ngày	672.000	756.000	840.000	1.071.000	1.281.000	1.407.000	1.386.000	1.680.000	1.953.000
46 - 52 ngày	735.000	840.000	945.000	1.218.000	1.449.000	1.596.000	1.554.000	1.911.000	2.226.000
53 - 59 ngày	798.000	924.000	1.050.000	1.365.000	1.617.000	1.785.000	1.722.000	2.142.000	2.499.000
60 - 66 ngày	861.000	1.008.000	1.155.000	1.512.000	1.785.000	1.974.000	1.890.000	2.373.000	2.772.000
67 - 73 ngày	924.000	1.092.000	1.260.000	1.659.000	1.953.000	2.163.000	2.058.000	2.604.000	3.045.000
74 - 80 ngày	987.000	1.176.000	1.365.000	1.806.000	2.121.000	2.352.000	2.226.000	2.835.000	3.318.000
81 - 87 ngày	1.050.000	1.260.000	1.470.000	1.953.000	2.289.000	2.541.000	2.394.000	3.066.000	3.591.000
88 - 94 ngày	1.113.000	1.344.000	1.575.000	2.100.000	2.457.000	2.730.000	2.562.000	3.297.000	3.864.000
95 - 101 ngày	1.176.000	1.428.000	1.680.000	2.247.000	2.625.000	2.919.000	2.730.000	3.528.000	4.137.000
102 - 108 ngày	1.239.000	1.512.000	1.785.000	2.394.000	2.793.000	3.108.000	2.898.000	3.759.000	4.410.000
109 - 115 ngày	1.302.000	1.596.000	1.890.000	2.541.000	2.961.000	3.297.000	3.066.000	3.990.000	4.683.000
116 - 122 ngày	1.365.000	1.680.000	1.995.000	2.688.000	3.129.000	3.486.000	3.234.000	4.221.000	4.956.000
123 - 129 ngày	1.428.000	1.764.000	2.100.000	2,835.000	3.297.000	3.675.000	3.402.000	4.452.000	5.229.000
130 - 136 ngày	1.491.000	1.848.000	2.205.000	2.982,000	3.465.000	3.864.000	3.570.000	4.683.000	5.502.000
137 - 143 ngày	1.554.000	1.932.000	2.310.000	3.129.000	3.633.000	4.053.000	3.738.000	4.914.000	5.775.000
144 - 150 ngày	1.617.000	2.016.000	2.415.000	3.276.000	3.801.000	4.242.000	3.906.000	5.145.000	6.048.000
151 - 157 ngày	1.680.000	2.100.000	2.520.000	3.423.000	3.969.000	4.431.000	4.074.000	5.376.000	6.321.000
158 - 164 ngày	1.743.000	2.184.000	2.625.000	3.570.000	4.137.000	4.620.000	4.242.000	5.607.000	6.594.000
165 - 171 ngày	1.806.000	2.268.000	2.730.000	3.717.000	4.305.000	4.809.000	4.410.000	5.838.000	6.867.000
172 - 178 ngày	1.869.000	2.352.000	2.835.000	3.864.000	4.473.000	4.998.000	4.578.000	6.069.000	7.140.000
179 - 180 ngày	1.932.000	2.436.000	2.940.000	4.011.000	4.641.000	5.187.000	4.746.000	6.300.000	7.413.000
181 - 186 ngày	2.100.000	2.646.000	3.171.000	4.263.000	4.956.000	5.565.000	5.082.000	6.720.000	7.917.000
Phí Bảo Hiểm Năm	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	2.835.000	5.628.000	Không áp dụng	3.549.000	7.350.000

BẢNG PHÍ BẢO HIỂM

Gia Đình (VNĐ)

MA-T00-BR-001-12-V

Phí Bảo Hiểm Chuyển (Theo độ dài chuyến đi)	CHƯƠNG TRÌNH Classic			CHƯƠNG TRÌNH Executive			CHƯƠNG TRÌNH Premier		
	Đông Nam Á	Châu Á - TBD	Toàn Cầu	Đông Nam Á	Châu Á - TBD	Toàn Cầu	Đông Nam Á	Châu Á - TBD	Toàn Cầu
1 - 3 ngày	210.000	294.000	336.000	336.000	420.000	630.000	462.000	588.000	840.000
4 - 6 ngày	336.000	420.000	462.000	504.000	630.000	756.000	672.000	840.000	1.008.000
7 - 10 ngày	462.000	546.000	714.000	672.000	840.000	1.008.000	966.000	1.218.000	1.470.000
11 - 14 ngày	672.000	756.000	882.000	882.000	1.092.000	1.344.000	1.260.000	1.554.000	1.764.000
15 - 18 ngày	798.000	924.000	966.000	1.134.000	1.344.000	1.512.000	1.512.000	1.848.000	2.100.000
19 - 22 ngày	882.000	1.008.000	1.092.000	1.344.000	1.512.000	1.680.000	1.764.000	2.016.000	2.310.000
23 - 27 ngày	966.000	1.134.000	1.120.000	1.470.000	1.722.000	1.974.000	1.890.000	2.310.000	2.562.000
28 - 31 ngày	1.092.000	1.176.000	1.260.000	1.554.000	1.890.000	2.058.000	2.100.000	2.436.000	2.814.000
32 - 38 ngày	1.218.000	1.344.000	1.470.000	1.848.000	2.226.000	2.436.000	2.436.000	2.898.000	3.360.000
39 - 45 ngày	1.344.000	1.512.000	1.680.000	2.142.000	2.562.000	2.814.000	2.772.000	3.360.000	3.906.000
46 - 52 ngày	1.470.000	1.680.000	1.890.000	2.436.000	2.898.000	3.192.000	3.108.000	3.822.000	4.452.000
53 - 59 ngày	1.596.000	1.848.000	2.100.000	2.730.000	3.234.000	3.570.000	3.444.000	4.284.000	4.998.000
60 - 66 ngày	1.722.000	2.016.000	2.310.000	3.024.000	3.570.000	3.948.000	3.780.000	4.746.000	5.544.000
67 - 73 ngày	1.848.000	2.184.000	2.520.000	3.318.000	3.906.000	4.326.000	4.116.000	5.208.000	6.090.000
74 - 80 ngày	1.974.000	2.352.000	2.730.000	3.612.000	4.242.000	4.704.000	4.452.000	5.670.000	6.636.000
81 - 87 ngày	2.100.000	2.520.000	2.940.000	3.906.000	4.578.000	5.082.000	4.788.000	6.132.000	7.182.000
88 - 94 ngày	2.226.000	2.688.000	3.150.000	4.200.000	4.914.000	5.460.000	5.124.000	6.594.000	7.728.000
95 - 101 ngày	2.352.000	2.856.000	3.360.000	4.494.000	5.250.000	5.838.000	5.460.000	7.056.000	8.274.000
102 - 108 ngày	2.478.000	3.024.000	3.570.000	4.788.000	5.586.000	6.216.000	5.796.000	7.518.000	8.820.000
109 - 115 ngày	2.604.000	3.192.000	3.780.000	5.082.000	5.922.000	6.594.000	6.132.000	7.980.000	9.366.000
116 - 122 ngày	2.730.000	3.360.000	3.990.000	5.376.000	6.258.000	6.972.000	6.468.000	8.442.000	9.912.000
123 - 129 ngày	2.856.000	3.528.000	4.200.000	5.670.000	6.594.000	7.350.000	6.468.000	8.904.000	10.458.000
130 - 136 ngày	2.982.000	3.696.000	4.410.000	5.964.000	6.930.000	7.728.000	7.140.000	9.366.000	11.004.000
137 - 143 ngày	3.108.000	3.864.000	4.620.000	6.258.000	7.266.000	8.106.000	7.476.000	9.828.000	11.550.000

BẢNG PHÍ BẢO HIỂM

Gia Đình (VNĐ)

MA-T00-BR-001-12-V

Phí Bảo Hiểm Chuyển (Theo độ dài chuyến đi)	CHƯƠNG TRÌNH Classic			CHƯƠNG TRÌNH Executive			CHƯƠNG TRÌNH Premier		
	Đông Nam Á	Châu Á - TBD	Toàn Cầu	Đông Nam Á	Châu Á - TBD	Toàn Cầu	Đông Nam Á	Châu Á - TBD	Toàn Cầu
144 - 150 ngày	3.234.000	4.032.000	4.830.000	6.552.000	7.602.000	8.484.000	7.812.000	10.290.000	12.096.000
151 - 157 ngày	3.360.000	4.200.000	5.040.000	6.846.000	7.938.000	8.862.000	8.148.000	10.752.000	12.642.000
158 - 164 ngày	3.486.000	4.368.000	5.250.000	7.140.000	8.274.000	9.240.000	8.484.000	11.214.000	13.188.000
165 - 171 ngày	3.612.000	4.536.000	5.460.000	7.434.000	8.610.000	9.618.000	8.820.000	11.676.000	13.734.000
172 - 178 ngày	3.738.000	4.704.000	5.670.000	7.728.000	8.946.000	9.996.000	9.156.000	12.138.000	14.280.000
179 - 180 ngày	3.864.000	4.872.000	5.880.000	8.022.000	9.282.000	10.374.000	9.492.000	12.600.000	14.826.000
181 - 186 ngày	4.200.000	5.292.000	6.342.000	8.526.000	9.912.000	11.130.000	10.164.000	13.440.000	15.834.000
Phí Bảo Hiểm Năm	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	5.670.000	9.471.000	Không áp dụng	6.720.000	11.760.000

VÙNG DU LỊCH

Đông Nam Á	Brunei, Campuchia, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore và Thái Lan
Châu Á Thái Bình Dương	ASEAN, Trung Quốc, Hồng Kông, Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Sri Lanka, Pakistan, Úc và New Zealand
Toàn Cầu	Tất cả các quốc gia, loại trừ các quốc gia bị cấm vận theo nghị quyết của Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ, Liên Hiệp Châu Âu và Vương Quốc Anh

CÁC ĐIỂM LOẠI TRỪ CHÍNH

STT	Các điểm loại trừ
1	Các bệnh tồn tại trước hoặc bệnh được liệt kê trong mục loại trừ chung
2	Điều trị chứng căng thẳng, lo âu, trầm cảm, hoảng sợ, lo lắng, xúc động, các chứng bệnh hoặc rối loạn về tâm lý, tinh thần
3	Tự gây thương tích, tự tử hoặc có ý định tự tử hay mất trí
4	Các hoạt động thể thao chuyên nghiệp, các hình thức đua hoặc thi đấu, leo vách đá hay leo núi có sử dụng dây hoặc thiết bị, điều lượn hay nhảy dù
5	Sử dụng các chất có cồn hoặc thuốc không theo sự chỉ định của bác sỹ
6	HIV (Vi-rút gây suy giảm miễn dịch ở người), bất kỳ bệnh tật nào có liên quan đến HIV, bao gồm AIDS (Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải), hoặc kỳ phát sinh đột biến, biến thể hay biến chứng nào có liên quan
7	Bệnh lây lan qua đường tình dục
8	Việc ngừa thai, sảy thai, sinh nở, mang thai, phá thai và các biến chứng có liên quan
9	Bất kỳ chi phí nào liên quan đến việc điều trị hoặc phẫu thuật mang tính phòng ngừa như tiêm vắc xin, cắt bao quy đầu, tiêm chủng, v.v.
10	Điều trị răng (trừ trường hợp cấp thiết do xảy ra tai nạn gây thương tổn tới răng tự nhiên và đang ở trong tình trạng tốt)

CẦN HỖ TRỢ KHẨN CẤP



Hỗ trợ khẩn cấp



Trong các tình huống khẩn cấp, Quý khách vui lòng liên hệ đường dây nóng của **EUROP Assistance +84 28 3512 2324**. Việc vận chuyển y tế khẩn cấp và hồi hương trong và ngoài nước sẽ do **EUROP Assistance** đảm trách. Các chi phí thuộc trách nhiệm bảo hiểm sẽ được Liberty trả trực tiếp cho **EUROP Assistance**, theo điều kiện và điều khoản của hợp đồng bảo hiểm.

Quy trình yêu cầu bồi thường



Quý khách cần thông báo tổn thất cho Liberty trong vòng 30 ngày kể từ khi phát sinh sự cố bảo hiểm. Vui lòng liên hệ với Trung tâm Dịch vụ Khách hàng 24/7 One-Call 1800 599 998 để được hướng dẫn cụ thể.

ĐIỀU KIỆN THAM GIA BẢO HIỂM

Hợp đồng	Điều kiện
Hợp đồng bảo hiểm chuyến	Tối đa 2 người lớn và không giới hạn số lượng trẻ em cùng xuất phát và trở về Việt Nam vào một thời điểm Trẻ em phải có quan hệ huyết thống hoặc nuôi dưỡng với ít nhất một người lớn được bảo hiểm
Hợp đồng bảo hiểm năm	Tối đa 2 người lớn là vợ chồng hợp pháp và không giới hạn số lượng trẻ em Trẻ em phải đi cùng người lớn được bảo hiểm trong bất kỳ chuyến đi nào trong thời hạn bảo hiểm
Trẻ em	Tối đa 17 tuổi
Người lớn	Người được bảo hiểm dưới 70 tuổi: - Chi phí điều trị Covid-19 bao gồm chi phí vận chuyển y tế khẩn cấp và hồi hương: bảo hiểm toàn bộ lên đến hạn mức bảo hiểm như quy định trong bảng quyền lợi bảo hiểm nếu Người được bảo hiểm đã tiêm đủ hai (02) liều vac-xin Covid-19 vào ngày cấp Hợp đồng bảo hiểm/Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm. Tất cả các chi phí điều trị Covid-19 và các chi phí liên quan đến Covid-19 sẽ không được bảo hiểm nếu Người được bảo hiểm chưa tiêm đủ hai (02) liều vac-xin Covid-19 vào ngày cấp Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm. - Chi phí điều trị không liên quan đến Covid-19: Chi trả toàn bộ theo quy định trong Bảng quyền lợi bảo hiểm. - Tai nạn cá nhân/Trách Nhiệm Pháp Lý/Những sự cố ngoài ý muốn/Mất mát/Quyền lợi mở rộng: bảo hiểm lên đến hạn mức theo quy định trong Bảng quyền lợi bảo hiểm, không đồng chi trả/khấu trừ. Người được bảo hiểm từ 70 tuổi đến 80 tuổi: - Vận chuyển y tế và hồi hương không áp dụng cho người từ 70 tuổi trở lên. - Chi phí y tế/Tai nạn cá nhân/Trách nhiệm pháp lý/Những sự cố ngoài ý muốn/Mất mát/Quyền lợi mở rộng: Người được bảo hiểm đã tiêm đủ hai (02) liều vac-xin Covid-19 vào ngày cấp Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm và không bị nhiễm Covid-19 trước ngày hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm; và Đồng chi trả 50% cho tất cả các chi phí y tế bao gồm chi phí y tế phát sinh khi trở về Việt Nam. - Hợp đồng này không bảo hiểm cho các chi phí y tế nếu việc đi du lịch hoặc thực hiện các hoạt động đi ngược lại với lời khuyên của bác sĩ tại Việt Nam.
Trẻ em chưa tiêm ngừa vắc-xin Covid	Trẻ em chưa tiêm ngừa vắc-xin ngừa Covid-19 được bảo hiểm khi đi du lịch cùng họ hàng/ba/mẹ đã tiêm đủ hai liều vắc-xin ngừa Covid-19 tại ngày cấp hợp đồng.

MỘT SỐ LƯU Ý KHÁC

Tuổi tham gia bảo hiểm	Tối đa 80 tuổi
Quốc tịch	Hợp đồng bảo hiểm này chỉ dành cho công dân Việt Nam và thường trú nhân Việt Nam
Độ dài chuyến đi	Hợp đồng bảo hiểm du lịch chuyến: độ dài của chuyến đi không quá 186 ngày Hợp đồng bảo hiểm du lịch năm: không giới hạn số chuyến đi trong Thời hạn bảo hiểm đối với hợp đồng bảo hiểm năm. Tuy nhiên, độ dài của mỗi chuyến đi không được vượt quá 90 ngày

Về Tập đoàn Bảo hiểm Liberty Mutual

86

Xếp hạng
bởi Fortune

Dựa trên
doanh thu 2022

5

Công ty bảo hiểm
tài sản & thương vong
lớn thứ 5 toàn cầu

Dựa trên tổng phí bảo hiểm 2022

50.000 +

Nhân viên
trên toàn thế giới

A

Năng lực tài chính
vững mạnh

Xếp hạng
'A' (Xuất sắc) bởi A.M. Best Co.
'A2' (Tốt) bởi Moody's
'A' (Mạnh) bởi Standard & Poor's

Về Công ty TNHH Bảo Hiểm Liberty

Công ty TNHH Bảo Hiểm Liberty (gọi tắt là “**Liberty**” hoặc “**Liberty Việt Nam**” hoặc “**Bảo hiểm Liberty**”) là thành viên của Tập đoàn Liberty Mutual. Tại Việt Nam, Bảo hiểm Liberty đã tạo được một vị thế hoàn toàn khác biệt trong thị trường bảo hiểm phi nhân thọ bằng việc áp dụng công nghệ hiện đại, giúp khách hàng mua bảo hiểm trực tuyến một cách dễ dàng, an toàn và quy trình bồi thường nhanh chóng và hiệu quả.

Mỗi sản phẩm bảo hiểm của Liberty là kết tinh của quá trình nghiên cứu kỹ lưỡng và được thiết kế phù hợp với tất cả người Việt Nam. Liberty luôn được thị trường đánh giá cao về chất lượng dịch vụ, là nơi khách hàng tìm tới đầu tiên cho những giải pháp bảo hiểm thực tế bảo vệ trước mọi rủi ro, an tâm tận hưởng cuộc sống.

Yên tâm nắm bắt hiện tại Vững tin theo đuổi tương lai

Bảo hiểm Liberty Việt Nam, tự hào trong danh sách các công ty bảo hiểm phi nhân thọ hàng đầu, là một trong những nhà bảo hiểm nước ngoài có mặt tại Việt Nam sớm nhất vào năm 2003 với những giải thưởng uy tín:

- Doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài duy nhất đạt được thành tích Top 10 Công ty Bảo hiểm Phi nhân thọ uy tín nhất Việt Nam trong 3 năm liên tiếp (2018, 2019, 2020)
- Công ty Bảo hiểm Phi nhân thọ đạt 4 giải thưởng Dịch vụ Tài chính tiêu biểu trong 3 năm liên tiếp (2021 - 2023): Công ty Bảo hiểm Phi nhân thọ được khách hàng hài lòng về trải nghiệm số nhất (2021); Sản phẩm Dịch vụ Sáng tạo tiêu biểu - Sản phẩm Bảo hiểm Ô tô (2021); Sản phẩm & Dịch vụ Sáng tạo tiêu biểu (2022 - 2023)
- Hai lần vinh dự nhận “cú đúp” giải thưởng danh giá tại lễ trao giải Insurance Asia Awards (IAA - Giải thưởng Bảo hiểm châu Á) 2022 - 2023: Giải Công ty Bảo hiểm Phi nhân thọ quốc tế của năm và Giải Sáng kiến của năm dành cho Bảo hiểm Ô tô.

Mạng lưới Liberty Việt Nam

Trụ sở chính

Tầng 18, Tòa nhà Vincom
45A Lý Tự Trọng, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
ĐT: (84-28) 38 125 125
Fax: (84-28) 38 125 018

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, Tháp Đông, Tòa nhà Lotte Center Hà Nội
54 Đường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội
ĐT: (84-24) 37 557 111
Fax: (84-24) 37 557 066

Chi nhánh, văn phòng giao dịch khác

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 3, Tòa nhà Seabank
Số 17, Khu B1, Lô 7B, Đường Lê Hồng Phong
Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
ĐT: (84-225) 3 999 366 225
Fax: (84-225) 3 999 368 225

Văn phòng giao dịch Thái Nguyên

Tầng 3, Tòa nhà Đông Á Plaza
Số 668, Đường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên
ĐT: (84-28) 38 125 125

Văn phòng giao dịch Nghệ An

Tầng 3, Tòa nhà Nhà Việt, số 8 Đại lộ V.I Lê Nin
TP Vinh, Tỉnh Nghệ An
ĐT: (84-28) 38 125 125

Văn phòng giao dịch Đà Nẵng

Tầng 2, Tòa nhà SAVICO
66 Võ Văn Tần, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng
ĐT: (84-236) 3 749 999; (84-236) 3 749 998;
(84-236) 3 749 997
Fax: (84-236) 3 749 996

Văn phòng giao dịch Cần Thơ

C36, Đường số 1
KĐT Mới Hưng Phú, Quận Cái Răng, TP. Cần Thơ
ĐT: (84-28) 38 125 125

Văn phòng giao dịch Biên Hòa

101 Vũ Hồng Phô, Khu phố 2, P. Bình Đa,
TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
ĐT: (84-28) 38 125 125

Văn phòng giao dịch Bình Dương

Tầng 1, Minh Sáng Plaza, 888 Đại lộ Bình Dương
Phường Thuận Giao Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương
ĐT: (84-28) 38 125 125; 0909 265 399

Văn phòng Hải Dương

Tầng 3 & Tòa nhà Minh Thái,
248 đường Nguyễn Lương Bằng
Phường Thanh Bình, TP. Hải Dương, Tỉnh Hải
Dương
ĐT: (84-24) 37 557 111; 0969 920 991

Dịch vụ Khách hàng 24/7 (miễn cước)

1800 599 998 - Miễn cước 24/7

Hotline@libertyinsurance.com.vn

www.libertyinsurance.com.vn

